

BẢO ĐẢM AN NINH VĂN HÓA Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Ngọc Hòa^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực III.

Email: nguyennngochoahv3@gmail.com

Tóm tắt: An ninh là khả năng giữ vững, bảo vệ sự an toàn trước các mối đe dọa từ bên ngoài và có thể cả từ bên trong. An ninh văn hóa là một bộ phận của an ninh phi truyền thống. Cốt lõi của an ninh văn hóa, về cơ bản, có 2 thành tố chính: *Thứ nhất* là giá trị và hệ giá trị; *thứ hai* là tư tưởng và hệ tư tưởng. Cùng với an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người. Để bảo đảm an ninh văn hóa, cần xây dựng, bồi đắp hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam, phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam và bảo vệ hệ tư tưởng với tư cách là thành tố hình thành nên nền tảng tinh thần của xã hội.

Từ khóa: An ninh văn hóa, giá trị, hệ giá trị, hệ tư tưởng, bảo đảm an ninh văn hóa.

Ngày nhận bài: 28/05/2025; ngày phản biện: 29/05/2025; ngày sửa chữa: 26/06/2025; ngày duyệt đăng: 10/07/2025.

1. Lời mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), vấn đề bảo đảm an ninh văn hóa đang trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với mọi quốc gia, đặc biệt là Việt Nam - một đất nước có bề dày lịch sử, truyền thống và bản sắc văn hóa đa dạng. An ninh văn hóa không chỉ là việc bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống trước sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai, mà còn là quá trình gìn giữ, phát huy và phát triển văn hóa dân tộc một cách bền vững, phù hợp

với thời đại. Hiện nay, các yếu tố như mặt trái của toàn cầu hóa, sự bùng nổ của mạng xã hội, âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa từ các thế lực thù địch... đang đặt ra nhiều thách thức đối với an ninh văn hóa quốc gia. Do đó, việc nhận diện rõ những nguy cơ, đồng thời đề ra giải pháp hiệu quả nhằm bảo đảm an ninh văn hóa là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề an ninh văn hóa

Trong bối cảnh hội nhập mạnh mẽ

hiện nay, các nhân tố chủ quan và khách quan trong nước và quốc tế có thể tác động, chi phối mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực như an ninh chính trị, kinh tế, xã hội, đặc biệt an ninh văn hóa là vấn đề thời sự hiện nay.

Con người hay xã hội, cá nhân hay cộng đồng trong quá trình vận động và phát triển không phải lúc nào cũng diễn ra tốt đẹp. Lịch sử phát triển xã hội cho thấy những bước thăng trầm mà ở đó con người và xã hội có những thời điểm bị đe dọa, quyền con người bị tước đoạt. Điều này cho thấy, dù xã hội phát triển đến đâu, phát triển như thế nào, thì nguy cơ và thách thức về an ninh vẫn luôn tồn tại. Chính vì vậy, vấn đề an ninh trở thành yêu cầu cấp thiết đặt ra cho tất cả các chủ thể trong bối cảnh hiện nay.

An ninh là từ Hán - Việt. Khái niệm “an ninh” (安寧) được ghép bởi hai từ, trong đó *an* (安) và *ninh* (寧) đều mang nghĩa là “yên ổn”. Cả hai từ *an* và *ninh* đều có bộ Miên (宀: mái nhà), nghĩa là sự yên ổn, bình yên ở dưới mái nhà, trong nhà. Trong tiếng Anh, từ *secure* xuất hiện từ thế kỷ XVI, bắt nguồn từ tiếng Latinh *securus*, trong đó *se* nghĩa là “không có” và *cura* nghĩa là “sự lo lắng”. Khi kết hợp hai cách hiểu này, có thể thấy, “an ninh” mang ý nghĩa là “yên ổn” hay “không có sự lo lắng”. Theo nghĩa chung nhất, *an ninh* là sự “yên ổn, bình yên”. An ninh, hiểu đơn giản nhất, là khả năng giữ

vững, bảo vệ sự an toàn trước các mối đe dọa từ bên ngoài cũng như từ bên trong. Trong nghiên cứu học thuật, an ninh thường được chia làm hai loại: an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. *An ninh truyền thống* chủ yếu nhấn mạnh đến các mối đe dọa quân sự và bảo vệ quốc phòng, cùng với những biện pháp đảm bảo an ninh mà các quốc gia cần sử dụng để đối phó với các nguy cơ đó. Trong khi đó, *an ninh phi truyền thống* được nhìn nhận đa dạng hơn, xoay quanh tất cả các vấn đề khác có khả năng trở thành một mối đe dọa đối với sự tồn tại và phát triển của một quốc gia hay một cộng đồng. Những mối đe dọa này không chỉ đến từ bên ngoài, mà còn đến từ bên trong, như sự lệ thuộc về kinh tế, bị đồng hóa, đánh mất bản sắc văn hóa, xã hội bị rối loạn, mất phương hướng hay bị khủng hoảng niềm tin, hệ tư tưởng... Trong các mối đe dọa này, an ninh văn hóa là vấn đề không thể bỏ qua trong bối cảnh hiện nay ở nước ta, vì thực tế cho thấy các cuộc “cách mạng màu” hay sự thao túng giá trị đều đi theo con đường, kịch bản này.

Vì văn hóa có nội hàm khá rộng, rộng hơn nhiều lĩnh vực khác, cho nên nói đến an ninh văn hóa là nói đến nhiều lĩnh vực, như an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin, xuất nhập khẩu văn hóa phẩm, kinh doanh sản phẩm và dịch vụ văn hóa, di sản văn hóa, môi trường văn hóa, đạo đức, lối sống, quyền văn hóa...

Theo Giáo sư Trần Ngọc Thêm, an ninh là sự bảo vệ, duy trì trạng thái yên ổn và có thể được phân thành ba mức độ. An ninh ở mức độ 1 có mục tiêu trực tiếp gìn giữ đối tượng bảo vệ, mang tính *tiêu cực và thụ động*. An ninh ở mức độ 2 có mục tiêu ngăn chặn các nguy cơ, hiểm họa từ xa, không cho phép tiếp cận đối tượng bảo vệ; tuy có mang tính *tích cực* hơn nhưng vẫn còn *thụ động*. An ninh ở mức độ 3 có mục tiêu phát triển đối tượng bảo vệ, tăng cường sức đề kháng để nó có khả năng “miễn dịch” trước các hiểm họa; đây là hình thức an ninh vừa *tích cực*, vừa *chủ động*. Cũng theo ông, nếu kết hợp ba mức độ an ninh với hai cách hiểu về văn hóa (theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp) thì sẽ có 6 dạng an ninh văn hóa, trong đó đặc biệt quan tâm và nhấn mạnh đến ba dạng chính: Thứ nhất, *an ninh văn hóa theo nghĩa hẹp ở dạng tiêu cực, thụ động* thực hiện mục tiêu trực tiếp bảo vệ các di sản, chống lại sự xâm hại của tự nhiên và con người. Thứ hai, *an ninh văn hóa theo nghĩa rộng ở dạng tích cực, thụ động* thực hiện mục tiêu chống lại các luồng văn hóa độc hại thâm nhập từ nước ngoài. Biện pháp thực hiện chủ yếu lâu nay thường thông qua hệ thống kiểm tra văn hóa ở hải quan, các cửa khẩu, như sân bay, bến cảng, bưu điện và cái gọi là “bức tường lửa” ở các máy chủ của các mạng internet quốc gia. Thứ ba, *an ninh theo kiểu chủ động, tích cực* có mục

tiêu tạo ra sức đề kháng văn hóa để phát triển văn hóa (Xem: Trần Ngọc Thêm 2013). Như vậy, bảo đảm an ninh văn hóa chính là bảo vệ các giá trị, chống lại sự thao túng giá trị, tăng cường sức đề kháng để bảo vệ bản sắc văn hóa từ góc nhìn giá trị.

3. An ninh văn hóa từ góc nhìn giá trị và hệ giá trị, tư tưởng và hệ tư tưởng

An ninh văn hóa không thể không bắt đầu từ giá trị và hệ giá trị. Chính điều đó làm nên sức mạnh mềm của Việt Nam. Trong thời gian qua, thông qua chủ trương, chính sách văn hóa, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã phát huy mạnh mẽ sức sống văn hóa với tư cách là giá trị cốt lõi nằm trong cộng đồng, dân tộc. Không có giá trị nào nằm ngoài cộng đồng và thuộc về một cá nhân, nếu có phải chăng đó là quan niệm thị hiếu đơn lẻ. Những sinh hoạt kinh tế, chính trị, xã hội hay văn hóa được xem là giá trị khi chúng được cộng đồng chấp nhận và lưu giữ. Chính vì vậy, giá trị ra đời, hình thành cùng với quá trình tồn tại và phát triển của cộng đồng. Lịch sử cộng đồng, dân tộc ngày càng dày lên và đi liền với quá trình đó là sự hình thành nhiều giá trị, trở thành hệ giá trị trong cộng đồng dân tộc. Trong hệ giá trị đó có giá trị nền tảng chi phối các giá trị khác và chi phối mọi hành vi, lối sống của con người trong cộng đồng, dân tộc. Mỗi một cộng đồng, dân tộc đều có một hệ giá trị được

xây dựng trên cơ sở của điều kiện địa lý tự nhiên, kinh tế, lịch sử, văn hóa. Qua quá trình bồi đắp, hệ giá trị của mỗi dân tộc ngày càng phong phú hơn và được ngưng kết, biểu hiện trong những giá trị thiêng liêng. Tùy theo đặc thù quốc gia - dân tộc, những giá trị thiêng liêng đó có thể là biên cương, bờ cõi, Tổ quốc, có thể là chủ nghĩa yêu nước hay niềm tin tôn giáo...

Trải qua quá trình lịch sử, hệ giá trị đã trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, trở thành hằng số thiêng liêng và bất biến, đồng thời là yếu tố nội sinh, là sức đề kháng chống lại sự đồng hóa. Đúng như lời phát biểu của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng ngày 24/11/2021 đã khẳng định rằng: “văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn...” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 157). Như vậy, có thể khẳng định rằng trong thời gian qua, ở nước ta, an ninh văn hóa được đảm bảo trên cơ sở phát huy bản sắc, giá trị văn hóa và sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam.

An ninh văn hóa có hàm nghĩa rất rộng, bao quát trong từng không gian sinh tồn và chủ thể cộng đồng, tộc người hay quốc gia. An ninh văn hóa là vấn đề lớn của chủ quyền quốc gia và không tách rời với chính trị và kinh tế. Việc lựa chọn đường lối văn hóa thuộc

về quyền quyết định của chính trị, vì vậy, bên cạnh hệ giá trị, an ninh văn hóa không thể không xây dựng hệ tư tưởng với tư cách là một trong những nhân tố cốt lõi hình thành nên nền tảng tinh thần của xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà Cương lĩnh năm 1991 đã khẳng định lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là một trong những lĩnh vực quan trọng cần đồng thời tiến hành trong cách mạng xã hội chủ nghĩa: “Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội” (Dẫn theo: Nguyễn Thị Hương 2024). Thiết nghĩ, thực chất của quan điểm này là khẳng định vai trò to lớn của hệ tư tưởng trong đời sống tinh thần của xã hội. Thực tế cho thấy, từ khi xã hội loài người có giai cấp và hình thành nhà nước thì tác động của hệ tư tưởng vào đời sống tinh thần là vô cùng sâu sắc. Đó là vai trò của tôn giáo (một dạng thức của hệ tư tưởng) trong thời kỳ Trung cổ, là Nho giáo trong xã hội phong kiến Trung Hoa, là chủ nghĩa Mác - Lênin đối với các nước xã hội chủ nghĩa sau chiến tranh thế giới thứ hai... Trong quá trình thực hiện Cương lĩnh, chúng ta đã cố gắng rất nhiều để làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành bộ phận cốt lõi, giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Thực tiễn

đời sống tinh thần cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần to lớn của Đảng ta và nhân dân ta; đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh đã trở thành tâm thức của dân tộc Việt Nam.

4. Một số định hướng và giải pháp bảo đảm an ninh văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Cùng với an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người. Trong bối cảnh hội nhập mạnh mẽ hiện nay, các nhân tố chủ quan và khách quan, trong nước và quốc tế có thể tác động, chi phối mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực như an ninh chính trị, kinh tế, xã hội, đặc biệt an ninh văn hóa là vấn đề thời sự hiện nay.

An ninh văn hóa là một bộ phận của an ninh phi truyền thống. Cốt lõi của an ninh văn hóa, về cơ bản, có hai thành tố chính là *giá trị và hệ giá trị, tư tưởng và hệ tư tưởng*. Liên quan đến hai nhân tố cốt lõi này là vấn đề định hướng, xây dựng chính sách và giải pháp để bảo đảm an ninh văn hóa trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, xây dựng, bồi đắp hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam, phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam.

Nói văn hóa là nói đến giá trị, là cái có ý nghĩa đối với đời sống con người. Những sinh hoạt vật chất hay tinh thần, kinh tế hay chính trị... nếu không có giá trị, không chuyển tải một hàm nghĩa nào

đó đối với đời sống con người thì không phải là văn hóa. Chính vì vậy, giá trị là thành tố cốt lõi quan trọng nhất của văn hóa và con người.

Sức sống của giá trị nằm trong cộng đồng, dân tộc. Chính vì hệ giá trị có vai trò là sức đề kháng *chống lại sự đe dọa đồng hóa từ bên ngoài và sự thoái hóa từ bên trong*, cho nên phải có chính sách phát huy sức mạnh của hệ giá trị, của văn hóa, làm cho văn hóa trở thành *sức mạnh mềm* tham gia tích cực vào quá trình hội nhập và phát triển hiện nay. Ngược lại, nếu thiếu đường lối và chính sách cho văn hóa hoặc chính sách văn hóa không đúng sẽ làm đứt gãy truyền thống, tiêu giải hệ giá trị, dẫn đến sự khủng hoảng trong lý tưởng xã hội, đe dọa đến an ninh chính trị và quốc gia. Như vậy, từ an ninh văn hóa đến an ninh quốc gia là những thời điểm bị thách thức mạnh mẽ do bị dồn nén bởi khủng hoảng giá trị. Điều này đòi hỏi các chính sách cho văn hóa phải thật sự khoa học mới giữ được an ninh văn hóa.

Lan tỏa giá trị văn hóa ra với thế giới bằng nhiều hình thức, trong đó có ngoại giao văn hóa là một trong những giải pháp quan trọng để phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam. Đây là con đường “chính ngạch”, chứ thực chất văn hóa có thể tìm thấy được sức mạnh của mình qua rất nhiều hình thức khác như thông qua giao lưu về tín ngưỡng, tôn giáo, nghệ thuật... Trong thực tế, các

phương tiện của sức mạnh mềm, đặc biệt là văn hóa, không hoàn toàn nằm trong sự kiểm soát của chính phủ. Chính phủ chỉ điều hành về mặt chính sách, nhưng văn hóa và các giá trị lại bao trùm trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, ngoại giao văn hóa có tính chính thống và được Nhà nước tạo điều kiện tối đa mọi nguồn lực để văn hóa phát huy sức mạnh mềm vì sự lớn mạnh của quốc gia. Ngoại giao văn hóa làm cho quá trình giao lưu không bị tắc nghẽn và sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam được phát huy hiệu quả thông qua con đường giao lưu văn hóa.

Những vấn đề trên cho chúng ta nhận diện được vai trò của văn hóa với tư cách là yếu tố nội sinh, là “sức mạnh mềm” có thể làm thay đổi các quan niệm về giá trị và tác động mạnh mẽ đến các thể chế chính trị của một quốc gia. Nói cách khác, sức mạnh của văn hóa trong bối cảnh hiện đại buộc chúng ta phải có sự thay đổi trong chiến lược ngoại giao nhằm xây dựng hình ảnh quốc gia, thể mạnh quốc gia, dân tộc từ ưu thế của văn hóa. Về vấn đề này, có thể nói, quan điểm của Đảng ta về vai trò của văn hóa thông qua kế thừa, hợp tác quốc tế và giao lưu văn hóa luôn nhất quán. Chính vì vậy, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định một cách chắc chắn thông qua con đường văn hóa. Để phát huy những thành tựu đó, trong thời gian tới, cần tiếp tục triển khai mạnh mẽ một số giải pháp sau:

Một là, cần tận dụng mọi kênh giao lưu và hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời khai thác đa dạng các hình thức, phương tiện thông tin và truyền thông nhằm quảng bá, giới thiệu, đưa văn hóa và các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Các giá trị văn hóa Việt Nam được giới thiệu tiêu biểu như trống đồng Đông Sơn, nón lá và áo dài, tuồng, chèo, cải lương,...; hay các di sản văn hóa thế giới như Quần thể di tích Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn,...; hay các di sản văn hóa phi vật thể như Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, Dân ca quan họ Bắc Ninh, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương... Tuy nhiên, nếu tiếp cận một cách cứng nhắc kiểu hành chính hóa thì sẽ khó phát huy được sức mạnh mềm của văn hóa. Mặt khác, hợp tác quốc tế và giao lưu văn hóa không nên đóng khung trong một vài hoạt động như nghệ thuật, mà phải đa dạng, thấm thấu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ những hành vi nhỏ nhất như lối sống, phong tục tập quán, ẩm thực, trang phục... đến những lĩnh vực trong chiều sâu tâm thức, triết lý sống của người Việt Nam cũng như các lĩnh vực quan trọng và nhạy cảm như văn hóa chính trị, văn hóa đạo đức, văn hóa tôn giáo, văn hóa truyền thông, văn hóa báo chí...

Hai là, phải sáng tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa mới có giá trị trên nền tảng văn hóa truyền thống Việt Nam.

Đây là vấn đề sống còn thể hiện được “sức mạnh mềm”, sự lan tỏa của văn hóa. Thực tế cho thấy, năm 1912, thị trưởng Tokyo, Yukio Ozaki đã có một sự sáng tạo độc đáo khi gửi tặng thủ đô Washington 3.000 cây anh đào (quốc hoa của Nhật Bản) không chỉ như một món quà thể hiện tình hữu nghị giữa hai đất nước, mà còn là cách xuất khẩu văn hóa của Nhật Bản. Tương tự, điện ảnh và âm nhạc Hàn Quốc đã khiến đông đảo người Việt Nam ở nhiều lứa tuổi thêm yêu văn hóa và con người Hàn Quốc. Đây chính là một kiểu thay đổi giá trị từ trong văn hóa. Sức mạnh mềm của văn hóa có thể làm cho con người xích lại gần nhau, thấu hiểu nhau hơn. Đó là một quá trình chuyển hóa, chuyển biến đầy ấp sự tinh tế, thâm sâu trong quá trình thay đổi nhận thức con người và hình thành tâm thức dân tộc.

Sáng tạo là một sự đòi hỏi sống còn, nhưng sáng tạo đó phải có giá trị và dựa trên nền tảng văn hóa, tâm thức văn hóa Việt Nam. Người Việt Nam không thể ngủ quên trong di sản truyền thống, nhưng đồng thời cũng cần cảnh giác với xu hướng “chạy theo” những kỷ lục như kiểu phương Tây.

Ba là, cần tăng cường hơn nữa việc giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đất nước, con người, danh nhân văn hóa Việt Nam; đồng thời, thông qua các phương tiện truyền tải văn hóa, kiên quyết chống lại những

biểu hiện phản văn hóa, lai căng, mất gốc, sùng ngoại... Trong vấn đề này, vai trò của báo chí truyền thông và đạo đức nghề báo là hết sức quan trọng trong hành trình “nhân cái đẹp, dẹp cái xấu”. Thực tế cho thấy, “hiện nay, một số báo điện tử câu khách đã đưa những tin nóng có nội dung khiêu dâm và bạo lực đã tác động tiêu cực đến nhân cách và lối sống, đặc biệt là đối với đối tượng thanh thiếu niên... Mặt khác, văn nghệ sĩ Việt Nam và những nhà sản xuất phim ảnh, ca nhạc cần thể hiện tinh thần dân tộc, lòng tự trọng dân tộc khi sáng tạo và sản xuất ra những tác phẩm văn hóa nghệ thuật có sức lan tỏa giá trị con người và văn hóa Việt Nam ra với thế giới. Nhà nước cần hỗ trợ, đầu tư, tài trợ mạnh mẽ cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, cho các tác phẩm văn hóa mang bản sắc dân tộc và xem đó như là loại hàng hóa xuất khẩu đặc biệt làm nên giá trị Việt Nam trên trường quốc tế. Có như vậy chúng ta mới phát huy được “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam trong quá trình giao lưu và hội nhập hiện nay” (Nguyễn Ngọc Hòa 2020).

Thứ hai, bảo vệ hệ tư tưởng với tư cách là thành tố hình thành nên nền tảng tinh thần của xã hội.

Cùng với hệ giá trị văn hóa, hệ tư tưởng có vai trò quan trọng trong việc củng cố, bồi đắp nền tảng tinh thần của xã hội, góp phần quan trọng vào quá trình bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh xã hội và an ninh con người. Nói cách

khác, an ninh xã hội, an ninh con người sẽ không được bảo đảm nếu như hệ tư tưởng bị đảo lộn, bị chia cắt, thậm chí bị thay đổi. Điều này nhất định sẽ dẫn đến xung đột xã hội, xung đột chính trị và dẫn đến tình trạng chiến tranh.

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu tấn công vào hệ tư tưởng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, vấn đề an ninh tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh hiện nay trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Để bảo vệ hệ tư tưởng, cần đấu tranh quyết liệt, không khoan nhượng đối với các thế lực thù địch. Một trong những việc làm trước mắt, thường xuyên và lâu dài là triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* (Nghị quyết 35) một cách rộng khắp, toàn diện trên mọi mặt trận, nhất là sử dụng công nghệ thông tin để tăng cường bảo vệ, đấu tranh phản bác một cách hiệu quả trên không gian mạng. Trong bối cảnh hiện nay, bảo đảm an ninh văn hóa từ góc độ hệ tư tưởng cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

Một là, các *chủ thể* bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần nhận

diện rõ bản chất của các thế lực thù địch để xây dựng phương án, kế hoạch dài hạn và cụ thể nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối văn hóa của Đảng và Nhà nước một cách thuyết phục. Nêu cao tính tiên phong của từng đảng viên, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu. Cần xác định rõ phải kết hợp và gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó xác định lấy yếu tố “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, chặt chẽ, không khoan nhượng.

Hai là, không được chủ quan, lơ là, coi thường hành động chống phá các *nội dung* về nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng như các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận thành tựu đổi mới của Đảng. Cần xác định nội dung nào là cốt lõi, có tính chất nền tảng của Đảng mà các thế lực thù địch thường tập trung công kích, từ đó xây dựng lực lượng đấu tranh phản bác, phản biện một cách hiệu quả. Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là quá trình giữ gìn những giá trị vững bền của hệ tư tưởng, mà còn đòi hỏi việc nghiên cứu, bổ sung và vận sáng tạo các giá trị đó vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

Ba là, trong quá trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần đa dạng các *phương thức* bảo vệ và đấu tranh thông qua tuyên truyền, giáo dục, quảng

bá; đồng thời, sử dụng các công cụ pháp luật và ngoại giao để đấu tranh, trấn áp các thế lực thù địch. Cùng với đó, phải củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp lý và các giải pháp kỹ thuật phù hợp. Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với các nhà mạng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin điện tử và các cá nhân lưu trữ, cung cấp, đăng tải, phát tán thông tin giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, nói xấu, kích động, chống phá trên Internet, mạng xã hội (Xem: Báo Điện tử Chính phủ 2021).

5. Kết luận

Bảo đảm an ninh văn hóa ở nước ta có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh hiện nay, việc giữ vững an ninh văn hóa không chỉ nhằm bảo vệ bản sắc, hệ giá trị và nền tảng tư tưởng của dân tộc, mà còn góp phần củng cố sức mạnh nội sinh, tăng cường “sức đề kháng” của xã hội trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài. Chính vì vậy, cần tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa; đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền về hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam; đồng thời kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Làm tốt những điều này

chính là tạo nền tảng vững chắc để giữ gìn hồn cốt dân tộc, bảo vệ an ninh quốc gia, hướng tới phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Tài liệu trích dẫn

1. Báo Điện tử Chính phủ. 2021. “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” (<https://hcmcpv.org.vn/tintuc/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-tinh-hinh-moi-1491873370>). Truy cập ngày 07/01/2021.

2. Nguyễn Ngọc Hòa. 2020. “Phát huy sức mạnh mềm quốc gia từ giá trị văn hóa dân tộc”. Tạp chí *Tuyên giáo*, số 2/2020.

3. Nguyễn Thị Hương. 2024. “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” (<https://vanhoavaphattrien.vn/van-hoa-phai-duoc-dat-ngang-hang-voi-kinh-te-chinh-tri-xa-hoi-a25113.html>). Truy cập ngày 29/05/2024.

4. Nguyễn An Ninh. 1996. Nguyễn An Tịnh sưu tầm và dịch. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.

5. Trần Ngọc Thêm. 2013. *Văn hóa và an ninh con người* trong sách: “Những vấn đề Khoa học Xã hội & Nhân văn – Chuyên đề Văn hoá học”. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia.

6. Nguyễn Phú Trọng. 2022. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.